HỘI ĐÔNG Y VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Số: 114/BC-HĐYVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và phương án đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA TỔ CHỨC HỘI

1. Thuận lợi

Nền Đông y Việt Nam gắn liền với sự hình thành và phát triển của đất nước với hơn 4.000 năm lịch sử. Trong quá trình phát triển đã có nhiều danh y nổi tiếng: Thế kỷ XI, có Đức Thánh Nguyễn (Nguyễn Minh Không) ở Gia Viễn, Ninh Bình có công chữa khỏi bệnh lạ (bệnh hóa Hổ) cho Vua Lý Thần Tông;

Thế kỷ XIV, có Thiền sư Tuệ Tĩnh với công sử dụng thuốc Nam chữa bệnh (Nam dược trị Nam nhân);

Thế kỷ XVII, có Đại Danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác: được Tổ chức Giáo dục, Khoa học & Văn hóa Liên Hợp Quốc UNESCO vinh danh Đại Danh y - Danh nhân Văn hóa Thế giới, năm 2024.

Sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh; ngày 22 tháng 8 năm 1946, Hội Đông y Việt Nam được thành lập theo Sắc lệnh số 52, ngày 22 tháng 4 năm 1946 của Chủ tịch Nước Quy định việc lập hội.

Sau khi được thành lập, Hội đã hoạt động rất tích cực, đặc biệt phục vụ chăm sóc thương bệnh binh, sức khỏe bộ đội trong 2 cuộc chiến tranh Điện Biên Phủ và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đối với chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt công tác phòng chống dịch: Như điều trị và thanh toán bệnh Sốt rét, dịch Sốt xuất huyết; dịch SARS năm 2003, xảy ra tại Bệnh viện Viện Việt Pháp Hà Nội. Bộ Y tế và các nhà khoa học đã dùng phương pháp tẩy uế bằng xông khói Bồ kết - một phương pháp phòng bệnh của Đông y. Dịch COVID 19 năm 2019, Bộ Y tế cùng các lãnh đạo chính quyền địa phương cho phép sử dụng các phương pháp Đông y: Thuốc xông, tinh dầu và bài thuốc có vị thuốc Xuyên tâm liên điều trị thể nhẹ, thể vừa và giai đoạn đầu của bệnh, đã góp phần khống chế và dập tắt dịch bệnh.

Hội Đông y Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, chỉ đạo, lãnh đạo để phát triển. Cụ thể:

+ Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới. Đảng đã chỉ đạo: Phát triển nền đông y Việt Nam là góp phần bảo tồn bản sắc, phát huy và phát triển một bộ phận văn hóa của dân tộc Việt Nam, thể hiện tinh thần độc lập và tự cường của dân tộc Việt Nam.

+ Kết luận Kết luận Số 86-KL/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới;

+ Quyết định số 1280/QĐ-TTg, ngày 28/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới.

Đảng chỉ đạo: Xây dựng nền công nghiệp Dược Việt Nam, trong đó chú trọng phát triển thuốc Đông y và thuốc từ dược liệu và vùng nuôi trồng dược liệu theo quy mô công nghiệp là chủ yếu.

+ Đặc điểm của đất nước Việt Nam có 70% diện tích đất là rừng, núi; 70% người dân làm nông nghiệp và sống ở nông thôn. Phát triển dược liệu đã được Đảng, Nhà nước đưa vào Chương trình mục tiêu Quốc gia xóa đói giảm nghèo ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

+ Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương: Hội Đông y Việt Nam là hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

+ Trải qua hơn 78 năm xây dựng và trưởng thành, Hội Đông y Việt Nam đã có những bước phát triển quan trọng: Hệ thống tổ chức: Có 4 cấp Hội độc lập từ cấp Trung ương, cấp tỉnh/thành phố, cấp quận/huyện và cấp xã, phường; 100% các tỉnh thành phố có tổ chức Hội Đông y; với tổng số Hội viên gần 70.000 bao gồm các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo trên khắp mọi miền đất nước.

Các cấp Hội Đông y, đặc biệt ở cấp cơ sở là thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước góp phần phát triển đất nước và an ninh quốc gia.

2. Khó khăn

- Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW còn chậm, chưa quyết liệt trong kiểm tra, giám sát.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về y học cổ truyền chưa được quan tâm thường xuyên và chưa gắn với giữ gìn, phát triển kho tàng y học dân tộc; công tác quản lý nhà nước về y học cổ truyền còn bất cập.

- Nguồn lực đầu tư và ứng dụng khoa học, công nghệ cho y học cổ truyền còn hạn chế.

- Mạng lưới tổ chức, công tác đào tạo nguồn nhân lực về y học cổ truyền còn thiếu, còn hạn chế.

- Việc quy hoạch, phát triển vùng nuôi trồng dược liệu còn nhỏ lẻ, tự phát, chưa có sự kết nối giữa nuôi trồng, sản xuất và thương mại; cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, thiếu tính khả thi, chưa tháo gỡ được những điểm nghẽn, vướng mắc trong lĩnh vực y học cổ truyền; vị thế, vai trò của Hội Đông y Việt Nam chưa được phát huy.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 18-NQ/TW

1. Về công tác quán triệt, học tập Nghị quyết số 18-NQ/TW

Chi bộ Hội Đông y Việt Nam đã tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đến từng Đảng viên và chủ động xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện Nghị quyết.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của đơn vị

Trong quá trình thực hiện, Chi bộ Hội Đông y Việt Nam đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, bám sát các quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, kịp thời rà soát, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị, bảo đảm theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối cấp trung gian; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện để có những điều chỉnh kịp thời.

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và kế hoạch triển khai thực hiện.

Đơn vị đã xác định rõ nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ cụ thể của từng phòng, ban để thực hiện theo lộ trình. Xác định việc thực hiện Nghị quyết là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết

- Về thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Trung ương: Hội Đông y Việt Nam căn cứ quan điểm chỉ đạo; mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể; nhiệm vụ giải pháp chung; nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW xây dựng kế hoạch thực hiện. Xác định rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ chung là lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của Hội. Chi bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện, đảm bảo nhiệm vụ theo lộ trình và đúng nguyên tắc.

- Luôn bám sát các quy định của Trung ương, giữ vững các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp

xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ Hội.

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế.

III. THỰC TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN ĐỔI MỚI SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HỘI

1. Thực trạng

1.1. Tổ chức bộ máy, cán bộ của cơ quan Hội: 15 người

Số biên chế được giao: 13 người

STT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	Biên chế cần thiết
I	**Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý**	**03**	**03**
1	Chủ tịch	01	01
2	Phó Chủ tịch thường trực	01	01
3	Phó Chủ tịch	01	01
4	Tổng Thư ký	Kiêm nhiệm	00
II	**Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp chuyên ngành**	**04**	**04**
1	Trưởng ban Chuyên môn	01	01
2	Phó Trưởng ban Chuyên môn	01	01
3	Bác sĩ	02	02
III	**Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	**04**	**04**
1	Chánh Văn phòng	Kiêm nhiệm	00
2	Phó Chánh Văn phòng	00	00
3	Chuyên viên văn phòng		
	3.1. Chuyên viên văn phòng phụ trách Văn	01	01

	thư - lưu trữ		
	3.2. Chuyên viên Tổ chức - Hành chính	01	01
	3.3. Chuyên viên Ban Đối ngoại và Quan hệ quốc tế	01	01
4	Ban Kinh tế	01	01
5	Thủ quỹ	Kiêm nhiệm	00
6	Thủ kho	Kiêm nhiệm	00
7	Văn thư	Kiêm nhiệm	00
IV	**Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ**	**04**	**04**
1	Lái xe	01	01
2	Tạp vụ	01	01
3	Bảo vệ	02	02
TỔNG SỐ		**15**	**15**

1.2. Tổ chức Đảng: **01** (Chi bộ Hội Đông y Việt Nam)

Tổng số đảng viên: **06**

1.3. Đánh giá chung:

- Trải qua hơn 78 năm xây dựng và trưởng thành, Hội Đông y Việt Nam đã thực hiện tốt và tham mưu cho Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ đánh giá việc tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định về phát triển nền Đông y và Hội Đông y Việt Nam.

- Các Chỉ thị, Nghị quyết và Quyết định đó đã tạo điều kiện cho Hội Đông y Việt Nam hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe bảo vệ nhân dân bằng Đông y được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

- Hệ thống mạng lưới tổ chức Hội cả 4 cấp độc lập từ Trung ương đến cơ sở xã, phường được xây dựng, củng cố và ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Phát triển thêm nhiều hội viên mới có trình độ chuyên môn sâu, tay nghề cao. Phương thức hoạt động Hội từng bước được đổi mới.

- Đẩy mạnh công tác thừa kế, phát huy, phát triển Đông y, bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, kết hợp Đông - Tây y, kết hợp giữa thừa kế với nghiên cứu khoa học; từng bước hiện đại hóa Đông dược đi đôi với bảo tồn tính đặc thù của Đông y - Đông dược trong sản xuất bào chế, chế biến thuốc. Nhiều loại thuốc tốt, thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu đã được sản xuất phục vụ nhân dân.

- Chất lượng chuyên môn của hệ thống khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền cho nhân dân được nâng cao; nhiều chuyên gia giỏi, có trình độ cao đã được đào tạo càng khẳng định thêm giá trị của Đông y đối với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ Y học cổ truyền và quản lý cho đội ngũ cán bộ, hội viên được tăng cương thường xuyên.

- Tu thư dịch thuật và biên soạn nhiều đầu sách Đông y có chất lượng cao, phục vụ công tác khám chữa bệnh, nghiên cứu và phát triển đông dược, cũng như hợp tác Quốc tế, tăng cường tuyên truyền Đông y Việt Nam ra bạn bè Quốc tế.

- Tư vấn, phản biện, giám định xã hội đã đem lại nhiều đóng góp quan trọng trong xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển Đông y, Đông dược.

- Kết hợp chặt chẽ với ngành Y tế để tăng cường công tác quản lý nhà nước về Y học cổ truyền; và đẩy mạnh quản lý, bồi dưỡng chuyên môn của tổ chức Hội trong lĩnh vực Y Dược cổ truyền.

- Phát triển Hội Đông y trong các lực lượng vũ trang, phát huy thế mạnh và môi trường hoạt động của lực lượng vũ trang trong bảo vệ, bảo mật các môn thuốc bài thuốc, cây thuốc quí hiếm của dân tộc; tổ chức khám chữa bệnh, thừa kế, bảo tồn, phát triển dược liệu ở mọi miền của Tổ quốc.

Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn thể cán bộ, hội viên trong hệ thống Hội hơn 78 năm qua. Hội Đông y Việt Nam đã thực hiện thắng lợi các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Y Dược cổ truyền và Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Đông y Việt Nam các khóa. Hội đã có những bước phát triển vững chắc, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp phát triển nền Đông y Việt Nam trong việc khám chữa bệnh, nuôi trồng dược liệu và phát triển kinh tế thông qua phát triển du lịch sức khỏe, góp phần cùng ngành Y tế chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

2. Phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy:

2.1. Sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ của Hội

- Sắp xếp tổ chức bộ máy: Từ tổ chức 05 Phòng, Ban (Văn phòng, Ban Tổ chức - Hành chính, Ban Chuyên môn, Ban Kinh tế, Ban Đối ngoại và Quan hệ quốc tế) sắp xếp còn lại 02 Phòng, Ban:

+ Văn phòng (Chức năng tổng hợp của các Phòng, Ban: Ban Tổ chức - Hành chính, Ban Kinh tế, Ban Đối ngoại và Quan hệ quốc tế);

+ Ban Chuyên môn.

- Cán bộ, viên chức của Hội: Từ 15 người, tinh giản còn 13 người.

2.2. Đề xuất phương án sắp xếp tổ chức Đảng của Trung ương Hội

Nhất trí với Kết luận số 09-LK/TW của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW: Kết thúc hoạt động của các đảng đoàn, lập đảng bộ ở

các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Tiếp tục chỉ đạo Hội Đông y Việt Nam và các Ban Đảng, các bộ ngành liên quan thực hiện có hiệu quả Kết luận số 86-KL/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới; và Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương: Hội Đông y Việt Nam là hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

2. Kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan

Tiếp tục chỉ đạo Hội Đông y Việt Nam, các bộ ngành và các cơ quan liên quan thực hiện tốt Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Dược (sửa đổi, bổ sung 2024); Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, ngày 08/10/2024 Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 1280/QĐ-TTg, ngày 28/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới.

***Nơi nhận*:**
- VP Đảng đoàn UBTWMTTQVN;
- TT Hội Đông y Việt Nam;
- Hội Đông y 63 tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH

TTND.PGS.TS. Đậu Xuân Cảnh

Phụ lục 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN/ TỔ CHỨC
Đảng bộ/ chi bộ Hội Đông y Việt Nam

STT	Cơ cấu tổ chức	Số lượng hiện nay			Số lượng sau khi thực hiện phương án sắp xếp kiện toàn			Ghi chú
		Biên chế	Lãnh đạo	Người làm việc (HĐLĐ)	Biên chế	Lãnh đạo	Người làm việc (HĐLĐ)	
		13	3	12	13	3	10	

Phụ lục 2

TỔ CHỨC ĐẢNG CƠ QUAN/ TỔ CHỨC
Đảng bộ/ chi bộ: Hội Đông y Việt Nam

TT	Tên đảng bộ (Chi bộ)	Trực thuộc Đảng bộ	Mô hình tổ chức đảng (Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc...)	Số lượng Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc	Đảng viên	Số lượng (Ban chấp hành, Ban Thường vụ, chi ủy...)
1	Chi bộ Hội Đông y Việt Nam	Đảng bộ khối các cơ quan Trung ương. Đảng ủy Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Chi bộ trực thuộc	01 Chi bộ trực thuộc	06	Chi bộ: 01